

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH HÀ TĨNH**  
Số: 27/2023/HS-ST  
Ngày 29/5/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Phú.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Khánh Dũng và bà Trần Thị Nha Trang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Bích Khuyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 29/5/2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2023/TLST-HS ngày 04/5/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HS ngày 15/5/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị T; sinh ngày: 08/11/1998; sinh quán: Xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Xóm 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1969 và bà Ngô Thị L, sinh năm 1971; Chồng Nguyễn Văn A, sinh năm 1992; con: Có ba con, Có 03 người, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Nguyễn Thị T đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/02/2023 đến nay, tại xã Đ, huyện H; có mặt.

**- Bị hại:** A Nguyễn Văn B, sinh năm 1993, địa chỉ: Xóm 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; **có mặt.**

Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1996, địa chỉ: Xóm 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; **có mặt.**

**- Người đại diện ủy quyền của bị hại chị Nguyễn Thị Y:** Anh Nguyễn Văn B (chồng chị Nguyễn Thị Y), địa chỉ: Xóm 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; **có mặt.**

**- Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1992, địa chỉ: Xóm 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; **có mặt.**

Ông Nguyễn Tiến C, sinh năm 1964, địa chỉ: Xóm 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có **mặt**.

Bà Lê Thị T, sinh năm 1963, địa chỉ: Xóm 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng **mặt**.

Ông Trần Quốc T, sinh năm 1965, địa chỉ: Xóm 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có **mặt**.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 25/11/2022, Nguyễn Thị T đang ở nhà tại xóm 4, xã Đ, huyện H thì nhìn thấy vợ chồng anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị Y, trú cùng xóm đi qua cổng nhà mình. T nghĩ giờ này nhà anh B không còn ai ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này, T đi đến nhà anh B và chị Y quan sát xung quanh phát hiện không có người nên dùng tay mở cửa đi vào phòng ngủ của anh Nguyễn Văn Chính - em trai anh B (cửa không khóa), rồi từ phòng anh Chính đi sang phòng ngủ của vợ chồng anh B và chị Y mở tủ áo quần lục tìm tài sản, thì phát hiện một chiếc ba lô bằng da, màu đen, bên trong có số tiền 12.000.000 đồng, loại tiền polime, mệnh giá 500.000 đồng, được buộc bằng dây thun màu vàng. T lấy số tiền này cất giấu vào túi áo khoác của mình và để la lô lại vị trí cũ, rồi tiếp tục mở ngăn kéo tủ áo quần tìm kiếm thì phát hiện một chiếc túi xách bằng vải, màu đen, mở túi xách kiểm tra thì thấy một phong bì thư màu vàng nhạt ghi dòng chữ “Nguyễn Văn B”, bên trong phong bì có số tiền 1.412.000 Yen (tiền nước Nhật B), gồm: 141 tờ mệnh giá 10.000 Yen; 02 tờ mệnh giá 1.000 Yen, T lấy phong bì thư bên trong có tiền Yen cất giấu vào túi áo khoác của mình, rồi để chiếc túi xách lại vị trí cũ và đi về nhà cất giấu số tiền lấy trộm được trong tủ áo quần.

Ngày 26/11/2022, anh Nguyễn Văn B phát hiện bị mất trộm tài sản nên đã trình báo với cơ quan Công an. Do lo sợ bị phát hiện nên vào khoảng 22 giờ ngày 28/11/2022, Nguyễn Thị T lấy phong bì thư ra đốt, còn số tiền 1.412.000 Yen thì bỏ vào một túi ni lông trong suốt và gói lại bỏ vào một túi ni lông màu đen đưa ra để ở khu vực trước ngõ ra vào nhà anh B, với mục đích trả lại tiền cho anh B. Khoảng 06 giờ ngày 29/11/2022, ông Nguyễn Tiến C là bố của anh B đi qua thì phát hiện túi ni lông bên trong có số tiền 1.412.000 Yen trước ngõ ra vào nhà anh B. Đến khoảng 05 giờ ngày 04/12/2022, T tiếp tục lấy số tiền 12.000.000 đồng và một tờ giấy ghi nội dung “*em đã lấy tiền của anh chị là 12 triệu, em xin lỗi anh chị giờ em mong anh chị tha thứ và làm việc với công an xin anh chị tha thứ cho em một lần ạ, em chỉ lấy đúng 12 triệu thôi ạ mong anh chị bỏ qua cho em lần này ạ*”, rồi bỏ vào túi ni lông màu đen đưa ra để tại khu vực trước ngõ lối vào nhà anh B để trả lại tiền cho anh B. Đến khoảng 06 giờ 10 phút cùng ngày, ông C phát hiện túi ni lông bên trong có số tiền 12.000.000 đồng và tờ giấy nói trên tại khu vực cổng vào nhà mình. Sau đó, anh B đã giao nộp toàn bộ vật chứng này cho Cơ quan điều tra.

Đến khoảng 10 giờ ngày 05/12/2022, do nhận thức được hành vi sai trái của mình nên Nguyễn Thị T đã đến nhà anh B thừa nhận hành vi lấy trộm tài sản và xin lỗi gia đình anh B. Đồng thời, chiều cùng ngày, T đã đến cơ quan Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại B kết luận giám định số 277/KL-KTHS ngày 23/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Chữ viết trong tờ giấy thu giữ được là do Nguyễn Thị T viết ra. Và 141 tờ tiền nước ngoài, mỗi tờ có mệnh giá 10.000 Yen; 02 tờ tiền nước ngoài, mỗi tờ có mệnh giá 1.000 Yen là tiền Yên của nước Nhật B, là tiền thật.

Tại kết luận giám định số 16/KL-HĐĐG ngày 07/03/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: Số tiền 1.412.000 Yen (tiền của nước Nhật B) theo giá trị tiền Việt Nam đồng là 225.920.000 đồng.

Về vật chứng: 01 chiếc túi xách màu đen, loại vải, có dây đeo màu bạc và dòng chữ CHARACTER BAG THEREE FEATHER, túi có ba ngăn, đã qua sử dụng; 01 chiếc ba lô, loại da màu đen, có dây đeo màu đen, đã qua sử dụng; 01 túi ni lông màu đen, kích thước (34x9x19) cm; 01 túi ni lông màu trắng, kích thước (25x19) cm; 01 túi ni lông màu đen, kích thước (22x20x15) cm; 01 một dây chun màu vàng, đường kính 03cm; 01 tờ giấy có dòng kẻ, nhãn hiệu Hải Tiến, kích thước (24x16,5) cm, lề phải bị xé rách, trên giấy được viết bằng mực màu đen có nội dung “em đã lấy tiền của anh chị là 12 triệu, em xin lỗi anh chị giờ em mong anh chị tha thứ và làm việc với công an xin anh chị tha thứ cho em một lần ạ, em chỉ lấy đúng 12 triệu thôi ạ mong anh chị bỏ qua cho em lần này ạ”.

Số tiền 1.412.000 Yen do Ngân hàng nhà nước Nhật B phát hành, gồm: 141 tờ mệnh giá 10.000 Yen và 02 tờ mệnh giá 1.000 Yen; Số tiền 12.000.000 đồng do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành, gồm 24 tờ mệnh giá 500.000 đồng (đều do anh Nguyễn Văn B giao nộp).

Quá trình điều tra xác định được 02 chiếc túi xách và số tiền 1.412.000 Yen và 12.000.000 đồng là của anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị Y nên Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản này cho chủ sở hữu. Các vật chứng khác đã thu giữ nói trên chưa được xử lý và chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện H xử lý theo quy định.

Về phần dân sự: Sau khi nhận toàn bộ tài sản bị mất trộm, đại diện bị hại anh Nguyễn Văn B không có yêu cầu bồi thường gì thêm và viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại B Cáo trạng số 28/CT-VKS-HK ngày 26/4/2023 của Viện trưởng VKSND huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Thị T đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung trên. Không tranh có luận gì, bị cáo rất ân hận, xin Hội đồng

xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo, ba con đang còn nhỏ và xin được mức án nhẹ nhất để có cơ hội sửa chữa, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, vì bị cáo là phụ nữ hiện đang nuôi dưỡng ba con còn nhỏ, con lớn mới hơn 5 tuổi, nhỏ nhất chưa được 2 tuổi, hoàn cảnh gia đình quá khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 05 đến 06 năm tù. Đồng thời, đề nghị bị cáo phải nộp án phí theo qui định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị T đã tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 14 giờ ngày 25/11/2022, tại nhà anh Nguyễn Văn B ở xóm 04 xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, bị cáo đã lợi dụng chủ sở hữu đi vắng không có người trong nhà, lén lút đột nhập vào nhà lấy trộm số tiền 12.000.000 đồng và 1.412.000 Yen (do Ngân hàng nhà nước Nhật B phát hành), có trị giá 225.920.000 Việt Nam đồng của anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị Y. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 237.920.000 đồng. Sau đó sợ bị phát hiện nên T đã đưa toàn bộ tiền đến bỏ lại ở cổng ra vào nhà anh B với mục đích trả lại số tiền đã trộm cắp cho vợ chồng anh B và chị Y, nên hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo vệ. Vì vậy, Cáo trạng số: 28/CT-VKS-HK ngày 26/4/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai

nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện sửa chữa và khắc phục hậu quả trả lại đầy đủ tiền đã trộm cắp cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét bị cáo Nguyễn Thị T không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có nhân thân xấu; phạm tội lần đầu. Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội đã T hiện thái độ ăn năn, hối cải, sau khi lấy trộm tài sản bị cáo biết được số tiền quá lớn nên lo sợ, bị cáo đã đưa tiền đã trộm đến bỏ lại ở cổng nhà bị hại với mục đích trả lại số tiền đã trộm cắp cho vợ chồng anh B và chị Y, để khắc phục hậu quả trả lại tài sản đầy đủ cho gia đình bị hại, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo đang nuôi con ba còn nhỏ, con lớn nhất mới hơn năm tuổi, nhỏ nhất mới hơn 17 tháng tuổi, đang cần có sự chăm sóc của người mẹ và được gia đình bị hại, chính quyền địa phương đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liên kề là phù hợp, có căn cứ; lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị xử phạt bị cáo từ 05 đến 06 năm tù, T hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo được sửa sai. **Do đó Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ đã gây ra, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.**

[5] Về các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản đầy đủ và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại vật chứng 02 chiếc túi xách và số tiền 1.412.000 Yen và 12.000.000 đồng là của anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị Y nên Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản này cho chủ sở hữu cho chủ sở hữu hợp pháp, là hoàn toàn đúng với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- 01 túi ni lông màu đen, kích thước (34x9x19) cm, có quai, đã qua sử dụng; 01 túi ni lông màu trắng, kích thước (25x19) cm, đã qua sử dụng; 01 túi ni lông màu đen, kích thước (22x20x15) cm, có quai, đã qua sử dụng; 01 một dây chun màu vàng, đường kính 03cm; 01 tờ giấy có dòng kẻ, nhãn hiệu Hải Tiến, kích thước (24x16,5) cm, lẻ phải bị xé rách, trên giấy được viết bằng mực màu đen. Những vật chứng này không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 **Bộ luật Hình sự; điểm a** khoản 1 Điều 47 Hình sự. Điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; **khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23** Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án. Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội Trộm cắp tài sản.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 01 túi ni lông màu đen, kích thước (34x9x19) cm, có quai, đã qua sử dụng; 01 túi ni lông màu trắng, kích thước (25x19) cm, đã qua sử dụng; 01 túi ni lông màu đen, kích thước (22x20x15) cm, có quai, đã qua sử dụng; 01 một dây chun màu vàng, đường kính 03cm; 01 tờ giấy có dòng kẻ, nhãn hiệu Hải Tiến, kích thước (24x16,5) cm, lề phải bị xé rách, trên giấy được viết bằng mực màu đen có nội dung “em đã lấy tiền của anh chị là 12 triệu, em xin lỗi anh chị giờ em mong anh chị tha thứ và làm việc với công an xin anh chị tha thứ cho em một lần ạ, em chỉ lấy đúng 12 triệu thôi ạ mong anh chị bỏ qua cho em lần này ạ”.

*(Tình trạng, đặc điểm theo Biên B giao nhận vật chứng ngày 27/4/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H).*

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: **Bị cáo, Bị hại có mặt có quyền kháng cáo B án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- THA Hình sự;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Văn Phú**

<b>THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM</b>	<b>THẨM PHÁN</b>
<b>CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN</b>	<b>CHỦ TỌA PHIÊN TÒA</b>

**Nguyễn khánh Dũng    Trần Thị Nha Trang**

**Lê Văn Phú**